

QUY CHẾ
BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ IV (2020 – 2025)
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA);

Đại hội đồng cổ đông thường niên SBA tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) với Quy chế bầu cử như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông của Công ty sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/03/2020).

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 25 Điều lệ Công ty):

- a) Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
 - Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
- b) Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên: (Theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 37 Điều lệ Công ty).

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu.

a) Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử ứng viên HĐQT, BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

b) Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT ứng cử, đề cử tối thiểu là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS ứng cử, đề cử tối thiểu là 03 thành viên.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử

- a) Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:
 - Đơn ứng cử/ Đơn đề cử người tham gia HĐQT, BKS;
 - Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên;
 - Bản sao có chứng thực CMND/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực;
 - Văn bản của cấp có thẩm quyền của tổ chức về việc đề cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại SBA tham gia thành viên HĐQT, BKS (nếu có);
 - Bản khai người có liên quan của ứng cử viên;
 - Các văn bản khác liên quan (nếu có).
- b) Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Công ty trước 10 giờ ngày 29/06/2020. Toàn bộ những thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên HĐQT, BKS sẽ được công bố trên website Công ty.
- c) Đối với trường hợp đề cử, ứng cử ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ tại Khoản a Điều này và cung cấp ngay hồ sơ trước khi khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ cho Chủ tọa cuộc họp để được xem xét.
- d) Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên được công bố tại cuộc họp.

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- a) Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS.
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- b) Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự (***Mẫu phiếu bầu như tại Mục I Phụ lục đi kèm***).
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên HĐQT và phiếu bầu thành viên BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu khác;
 - Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
- c) Phiếu bầu không hợp lệ
 - Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
 - Phiếu bầu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu có tổng số quyền biểu quyết cho các ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc/và được ủy quyền;
- Phiếu bầu có số lượng ứng viên được chọn vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT và BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đại diện có thể dồn hết tổng số quyền bầu cử cho một ứng viên hoặc chia (có thể chia đều hoặc không đều) cho các ứng viên mình lựa chọn.
- Phương thức bầu: Cổ đông hoặc người được ủy quyền ghi cụ thể số quyền bầu cử vào ô “quyền bầu cử” bên cạnh tên ứng viên mà mình lựa chọn tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với từng ứng viên. Nếu không bầu cho ứng viên nào đó Cổ đông hoặc người được ủy quyền ghi “0” vào ô “quyền bầu cử” hoặc bỏ trống. Tổng số quyền biểu quyết cho các ứng viên của cổ đông không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc/và được ủy quyền. Số lượng ứng viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu.

Hướng dẫn chi tiết tại Mục II Phụ lục đi kèm.

Điều 7: Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

a) Ban bầu cử:

- Do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
- Và có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.
- Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

a) Nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Theo hướng dẫn quy định tại **Phụ lục** đính kèm theo Quy chế này.

b) Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS phải có từ 65% trở lên tổng số quyền bầu cử của các cổ đông tham dự họp bầu chọn, được xác định theo số quyền bầu cử cao nhất tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và BKS;
- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), BKS (3 người).
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số quyền bầu cử ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số quyền bầu cử ngang nhau để chọn người có số quyền bầu cử cao hơn.
- Trường hợp kết quả bầu cử chưa đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Việc bầu cử sẽ được tiến hành cho đến khi bầu đủ số thành viên HĐQT, BKS cần bầu.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS; toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Quy chế này gồm có 10 Điều, được công bố trên trang website Công ty và đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2020

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



Đinh Châu Hiếu Thiện
ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN

PHỤ LỤC
PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát)

I. Mẫu phiếu bầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
SONG BA JOINT - STOCK COMPANY

Địa chỉ: 573 – Núi Thành – TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236. 3653592 – 2215592; Fax: 0236. 3653593

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020
PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BAN KIỂM SOÁT)

1. Thông tin của Cổ đông tham gia bầu cử:

- + Tên cổ đông: *(Theo danh sách chốt vào ngày chốt danh sách cổ đông)*
- + Số Chứng minh nhân dân:
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện: *(Theo danh sách chốt vào ngày chốt danh sách cổ đông)*
- + Tổng số quyền bầu cử: *(Số thành viên được bầu x số cổ phần sở hữu và đại diện)*

2. Phần bầu cử:

TT	Danh sách ứng viên	Quyền bầu cử
1	Ông X	
2	Ông Y	
....		
	Tổng cộng quyền bầu cử	

Đà Nẵng, ngày ... tháng năm
Cổ đông
(ký và ghi rõ họ và tên)

II. Hướng dẫn bầu cử theo phương pháp bầu dồn phiếu

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A có số lượng cổ phần sở hữu là: **4.000 CP**, cổ phần được ủy quyền là: **6.000CP**. Như vậy cổ đông A có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **10.000 CP**. Vậy tổng số **quyền bầu cử** của cổ đông A là:

- + Đối với bầu thành viên HĐQT: $10.000 \times 5 = 50.000$
- + Đối với bầu thành viên BKS: $10.000 \times 3 = 30.000$

1. Bầu thành viên HĐQT:

Theo biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua: Bầu **05** thành viên trong số nhiều ứng viên được đề cử. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu như sau:

a. Trường hợp cổ đông A tin nhiệm **05 ứng viên** có thể:

➤ Chia đều quyền bầu cử cho 05 ứng viên

TT	Danh sách ứng viên	Quyền bầu cử
1	Ông K	10.000
2	Ông H	10.000
3	Ông X	10.000
4	Ông Y	10.000
5	Ông Z	10.000
	Tổng cộng quyền bầu cử	50.000

➤ Chia không đều quyền bầu cử cho 05 ứng viên **nhưng tổng số quyền bầu cử chia không vượt quá 50.000**

TT	Danh sách ứng viên	Quyền bầu cử
1	Ông K	14.000
2	Ông H	8.000
3	Ông X	10.000
4	Ông Y	6.000
5	Ông Z	12.000
	Tổng cộng quyền bầu cử	50.000

b. Trường hợp cổ đông A chỉ tin nhiệm **04, 03 hoặc 02 ứng viên** thì cổ đông A có thể chia đều hoặc không đều **50.000** quyền bầu cử của mình cho những ứng viên mà mình tin nhiệm nhưng tổng số quyền bầu cử của các ứng viên được bầu chọn phải nhỏ hơn hoặc bằng **50.000**.

c. Trường hợp Cổ đông A **chỉ tin nhiệm 01** ứng viên thì chỉ việc điền tổng số quyền bầu cử của mình (hoặc có thể nhỏ hơn) vào ô “**quyền bầu cử**”.

d. Trường hợp cổ đông A sử dụng tổng số quyền bầu cử bầu cho **06 ứng viên trở lên** hoặc tổng số quyền bầu cử trong ô “**Quyền bầu cử**” lớn hơn **50.000** thì phiếu bầu là **không hợp lệ**.

2. **Bầu Ban kiểm soát:** Tương tự như cách thức bầu thành viên HĐQT nêu trên, chỉ khác số thành viên Ban kiểm soát là **03** thành viên.